

Bản án số: 82/2023/DS-PT

Ngày 28/02/2023.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quán Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 429/2022/TLPT- DS ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 506/2022/QĐ-PT ngày 29/11/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 451/2022/QĐPT-HPT ngày 15/12/2022, Thông báo mở lại phiên toà số 08/2023/TB- TA ngày 16/01/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 43/2023/QĐPT-HPT ngày 16/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần QT(VIB);

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành Công- THN trực tiếp và XLN NHBL.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Tuyết Hạnh – Cán bộ Ngân hàng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1967;

Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lộc 3, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hương là ông Trần Văn D; sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lộc 3, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hương là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Phòng giao dịch Văn Phú (sau đây gọi tắt là VIB) với tổng số tiền là 3.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 016/HĐTD1 – VIB038/11 ký ngày 27/6/2011 chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số 016/HĐTD1 – VIB038/11 ký ngày 27/6/2011; Số tiền vay: 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng); Số tiền giải ngân: 3.500.000.000 đồng theo các Khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ số 016.03/KUNN1-VIB038/12 ngày 02/3/2012

Số tiền giải ngân: 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 04 tháng, kể từ ngày 02/3/2012. Lãi suất vay: 22%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VNĐ kỳ hạn 03 tháng của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 4%/năm, chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của VIB tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Pháp luật. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh cơ khí. Hình thức giải ngân: Tiền mặt: 1.200.000.000 đồng; chuyển khoản: 300.000.000 đồng.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: Vào ngày 02/7/2012. Trả nợ lãi: Từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Nếu đến hết ngày 05 hàng tháng bên vay không trả hết số nợ

lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ nợ gốc còn lại sang gốc quá hạn và áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn của VIB tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Khế ước nhận nợ số 016.04/KUNN1-VIB038/12 ngày 03/3/2012

Số tiền giải ngân: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng); Thời hạn vay: 04 tháng, kể từ ngày 03/3/2012. Lãi suất vay: 22%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VNĐ kỳ hạn 03 tháng của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 4%/năm, chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của VIB tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Pháp luật. Mục đích vay: Bỏ sung vốn lưu động kinh doanh cơ khí. Hình thức giải ngân: Tiền mặt: 1.600.000.000 đồng; chuyển khoản: 400.000.000 đồng.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc vào ngày 03/7/2012. Trả nợ lãi: Từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Nếu đến hết ngày 05 hàng tháng bên vay không trả hết số nợ lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ nợ gốc còn lại sang gốc quá hạn và áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn của VIB tại thời điểm chuyển nợ quá hạn

Khi vay, ông Dân, bà Hương thế chấp tài sản gồm:

Tài sản đảm bảo 1: Quyền sử dụng 97 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thôn 6, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 833102, số vào sổ cấp GCN: H.01562/QSDĐ/886/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 15/6/2007 cho ông Nguyễn Tích Mậu và Dương Thị Thủy.

Tài sản đảm bảo 2: Quyền sử dụng 131 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: khu Đồng Vàng, Cửa Lỗ, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 083716, số vào sổ cấp GCN: H.02895/QSDĐ/3602/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 02/10/2009 cho ông Nguyễn Văn Đạt và bà Nguyễn Thị Lan. Ngày 20/01/2011 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất, TP Hà Nội xác nhận bà Nguyễn Thị Hương nhận chuyển nhượng thửa đất số công chứng: 2062/2011, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐTC ký ngày 21/6/2011 tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình xử lý nợ, bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D đã tự nguyện bàn giao tài sản cho VIB để xử lý khoản vay. Hiện tại đối với khoản vay không có tài sản đảm bảo vì tài sản đảm bảo đã được thu hồi và trả một phần nợ.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng đã ký, VIB đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 016.03/KUNN1-VIB038/12 ngày 02/3/2012 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 016.04/KUNN1-VIB038/12 ngày 03/3/2012. Số tiền giải ngân là 3.500.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận. VIB đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D thanh toán các khoản vay nhưng bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D không có phương án thanh toán khả thi.

Tính đến ngày 12/9/2022, ông Dân, bà Hương đã trả VIB được số tiền tổng cộng là 610.000.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 610.000.000 đồng; lãi trong hạn: 0 đồng, Nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Tạm tính đến ngày 12/9/2022, dư nợ của bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D phải thanh toán cho VIB cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 2.890.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 113.300.396 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 9.085.169. 577 đồng;
- Tổng cộng: 12.088.469.973 đồng; *(Mười hai tỷ không trăm tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).*

Nay VIB khởi kiện đề nghị buộc bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D phải thanh toán cho VIB toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản tiền phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ kèm theo, tạm tính đến ngày 12/9/2022 là:

- Nợ gốc: 2.890.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 113.300.396 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 9.085.169. 577 đồng;
- Tổng cộng: 12.088.469.973 đồng *(Mười hai tỷ không trăm tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng).*

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi kể từ ngày 13/9/2022 theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho VIB.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D trình bày:

Ngày 27/6/2011, ông Dân, bà Hương và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 016/HDDTD1-VIB038/11, số tiền vay: 3.500.000.000 VND (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh, Khế ước nhận nợ ngày 02/3/2012 số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) thời gian vay: 04 tháng kể từ ngày 02/3/2012. Khế ước nhận nợ ngày 03/3/2012 số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày 03/3/2012. Lãi suất vay 22%/năm, điều chỉnh 03 tháng một lần. Ông bà đã nhận đủ số tiền vay 3.500.000.000 đồng.

Khi vay vợ chồng ông bà đã thế chấp cho VIB tài sản là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 2, diện tích 97m² tại Thôn 6, Phùng Xá, Thạch Thất, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 833102 do UBND huyện Thạch Thất cấp 15/6/2007 cho ông Nguyễn Tích Mậu và bà Dương Thị Thủy.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 00, diện tích 131m² tại Khu Đồng Vàng, Cửa Lỗ, Phùng Xá, Thạch Thất, Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 083716 do UBND huyện Thạch Thất cấp 02/10/2009 cho ông Nguyễn Văn Đạt và bà Nguyễn Thị Lan.

Năm 2013, ông bà và VIB thống nhất ủy quyền cho Ngân hàng để bán 02 thửa đất thế chấp để thu hồi nợ. Số tiền bán được 02 thửa đất thế chấp là 610.000.000 đồng (Sáu trăm mười triệu đồng) và đã được giải chấp 02 tài sản thế chấp là 02 thửa đất trên. Sau khi giải chấp xong, ông bà có ký một văn bản với VIB xác nhận số tiền nợ còn lại sau khi trừ đi số tiền bán 02 tài sản thế chấp và VIB đồng ý cho vợ chồng ông bà trả dần số nợ gốc còn lại. Ông bà vẫn đang cố gắng trả nợ nhưng do tình hình dịch bệnh và làm ăn khó khăn nên chưa trả hết toàn bộ khoản nợ gốc còn lại.

Theo Thông báo thụ lý của Tòa án thì số nợ ông bà còn nợ VIB là: 9.554.719.190 đồng (tính đến 14/8/2019) trong đó:

Nợ gốc: 2.890.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 113.330.386 đồng

Nợ lãi quá hạn: 6.551.388.804 đồng.

Nay ý kiến của ông Dân, bà Hương là: Đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng ông bà trả dần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Buộc ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hương phải trả cho VIB số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tạm tính đến ngày 12/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 016/HĐTD1 –VIB038/11 ngày 27/6/2011 và Khế ước nhận nợ số 016.03/KUNN1-VIB038/12 ngày 02/3/2012 và Khế ước nhận nợ số 016.04/KUNN1-VIB038/12 ngày 03/3/2012 tổng số tiền là: 12.088.469.973 đồng (Mười hai tỷ không trăm tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 2.890.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 113.300.396 đồng; Lãi quá hạn: 9.085.169.577 đồng.

Ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 13/9/2022 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho VIB.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý, ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hương kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo ông Dân, bà Hương có nội dung chính: Năm 2012, ông bà đã bàn giao 02 thửa đất đã thế chấp để Ngân hàng bán thu hồi nợ. Năm 2013, Ngân hàng đã bán được 610.000.000 đồng để trừ vào nợ gốc. Khi chốt nợ, Ngân hàng thỏa thuận khoan nợ gốc cho trả dần không tính lãi. Đến nay Ngân hàng khởi kiện ông bà nhưng vẫn tính lãi là không đúng thỏa thuận. Ông bà kháng cáo toàn bộ Bản án và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm đảm bảo quyền lợi của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện về khoản nợ gốc; tách phần nợ lãi để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 27/6/2011, bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D và VIB ký Hợp đồng tín dụng số 016/HĐTD1 –VIB038/11 theo 02 khế ước là:

- Khế ước nhận nợ số 016.03/KUNN1-VIB038/12 ngày 02/3/2012 để vay số tiền là: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) Thời hạn vay: 04 tháng, kể từ ngày 02/3/2012.

- Khế ước nhận nợ số 016.04/KUNN1-VIB038/12 ngày 03/3/2012

Số tiền giải ngân: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); Thời hạn vay: 04 tháng, kể từ ngày 03/3/2012.

Cả 02 khế ước quy định Lãi suất vay: 22%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VNĐ kỳ hạn 03 tháng của VIB + biên độ lãi suất tối thiểu 4%/năm, chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của VIB tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Pháp luật. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn của VIB tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ trên đều do hai bên ký kết tự nguyện, đúng pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật đối với các bên.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng đã ký, VIB đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 016.03/KUNN1-VIB038/12 ngày 02/3/2012 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 016.04/KUNN1-VIB038/12 ngày 03/3/2012. Số tiền giải ngân là 3.500.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận. Ngân hàng VIB đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D thanh toán các khoản vay nhưng bà Nguyễn Thị Hương và ông Trần Văn D không có phương án thanh toán khả thi.

Trong quá trình xử lý nợ, ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương đã tự nguyện bàn giao tài sản cho VIB để xử lý khoản vay. Cụ thể, ông Dân, bà Hương đã trả VIB được số tiền tổng cộng là 610.000.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 610.000.000 đồng; lãi trong hạn: 0 đồng, Nợ lãi quá hạn: 0 đồng. Hiện tại đối với khoản vay còn nợ không có tài sản đảm bảo vì tài sản đảm bảo đã được thu hồi và trả một phần nợ.

Ông Dân, bà Hương kháng cáo cho rằng: Năm 2012, ông bà đã bàn giao 02 thửa đất đã thế chấp để Ngân hàng bán thu hồi nợ. Năm 2013, Ngân hàng đã bán được 610.000.000 đồng để trừ vào nợ gốc. Khi chốt nợ, Ngân hàng thỏa thuận khoan nợ gốc cho trả dần, không tính lãi. Xét thấy, Ngoài lời khai, ông Dân, bà Hương không xuất trình được văn bản thỏa thuận, đại diện Ngân hàng không xác nhận lời khai của ông Dân, bà Hương. Do đó, không có căn cứ để xác định Ngân hàng thỏa thuận khoan nợ gốc và cho ông Dân, bà Hương trả dần không tính lãi.

Xem xét khoản tiền lãi ông Dân, bà Hương phải trả Ngân hàng theo quy định của pháp luật thấy rằng: Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại khoản 1 Điều 8, quy định: *“Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01-01-2017 được xác định như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất tương ứng với thời hạn vay chưa trả.

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp

luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng.”.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm được trích dẫn trên là văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng khi Tòa án nhân dân các cấp giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn Ngân hàng yêu cầu được chấp nhận trong Bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, phù hợp với Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã viện dẫn trên.

Số tiền còn lại, ông Dân, bà Hương chưa trả tính đến ngày 12/9/2022 là: 12.088.469.973 đồng; trong đó: Nợ gốc 2.890.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn 113.300.396 đồng, Nợ lãi quá hạn 9.085.169. 577 đồng. Vì vậy, Ngân hàng VIB yêu cầu buộc ông Dân, bà Hương trả nợ số tiền gốc, lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm đã căn cứ và áp dụng đúng các quy định của pháp luật hiện hành để xét xử vụ kiện, kháng cáo của ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương, không có căn cứ, không được chấp nhận; cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Dân, bà Hương phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 227, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội

đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án; Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Buộc ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hương phải trả cho VIB số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 12/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 016/HĐTD1 – VIB038/11 ngày 27/6/2011 và Khế ước nhận nợ số 016.03/KUNN1-VIB038/12 ngày 02/3/2012 và Khế ước nhận nợ số 016.04/KUNN1-VIB038/12 ngày 03/3/2012 tổng số tiền là: 12.088.469.973 đồng (*mười hai tỷ không trăm tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 2.890.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 113.300.396 đồng; Lãi quá hạn: 9.085.169.577 đồng.

2. Trách nhiệm do chậm thanh toán tiền:

Ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Hương còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 13/9/2022 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho VIB.

3. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hương phải chịu 120.088.500đ (*một trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, năm*

trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.777.000đ (*năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 025332 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

* Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hương phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 025514 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn